

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH QUẢNG TRỊ
 Bản án số: 33/2022/HS-ST
 Ngày 19/12/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN V, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Hồ Thị Thoa.
 + Bà Võ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Huyện V, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện V, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Huyện V, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/TLST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Đình D; Giới: Nam; sinh năm 1987; Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nuôi tôm; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Đình H và bà Cao Thị H1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Bản án số 17/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hình xong hình phạt vào ngày 27/01/2022.

Nhân thân: Bản án số 244/2007/HSST ngày 23/3/2007 của Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 08 năm tù về tội “*Hủy hoại công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*” và tội “*Hủy hoại tài sản*”; chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2011. Ngày 12/12/2012, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VL khởi tố bị can về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Đến ngày 07/5/2013, được Viện kiểm sát nhân dân huyện VL đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện VL. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
 - + Ông Trần Đình H, sinh năm 1963. Có mặt.
 - + Bà Cao Thị H1, sinh năm 1963. Có mặt.
 - + Ông Lê Công T, sinh năm 1969. Vắng mặt.
 - + Anh Lê Công H, sinh năm 1996. Vắng mặt.
- Đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Q;
- Người làm chứng: Anh Hoàng Xuân P, sinh năm 1999.
- Trú tại: Khu phố X, thị trấn G, huyện GL, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/8/2022, Trần Đình D xin nhờ xe người đi đường vào khu vực chợ Cầu, huyện G, gặp một người đàn ông tên thường gọi là “Út” mua khoảng 120 viên ma túy tổng hợp đựng trong gói nylon màu xanh hình chữ nhật với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D xin xe người đi đường về lại lán nuôi tôm của gia đình tại thôn L, xã H. Tại đây, từ tối 01/8/2022 đến tối ngày 02/8/2022, D sử dụng một mình nhiều lần, mỗi lần 04 đến 05 viên và cất giấu số ma túy còn lại ở bụi cây bên ngoài lán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, sau khi sử dụng xong ma túy, D mang theo số ma túy còn lại vào trong lán, lúc này có anh Hoàng Xuân P đang ngồi chơi game bằng điện thoại. D lấy ra 18 viên (trong đó có 17 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) gói lại một túi nylon màu trong suốt, cho vào trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn cất vào túi quần phía sau bên phải. Số còn lại D vẫn để trong bao nylon màu xanh và để vào túi quần bên phải phía trước rồi đi bộ về nhà. D đi đến khu vực bờ đê thì gặp anh Lê Công H ở cùng thôn đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H2-8832 đi tới nên D mượn xe của H để đi về nhà. Khi đến khu vực Cây xăng dầu số 27, thuộc thôn L, xã H, D bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra và phát hiện ở túi quần phía trước bên phải của D có 01 túi nylon màu xanh có khóa kéo chứa 81 viên nén màu hồng cùng 01 viên nén màu xanh, ở túi quần phía sau bên phải có 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, bên trong có chứa 01 túi nylon trong suốt đựng 17 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh. Khám xét nơi làm việc của D tại khu vực lán nuôi tôm phát hiện và thu giữ 02 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có đục một lỗ tròn và gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được quấn hình trụ tròn tại cH trên sập gỗ giữa lán; 03 bật lửa ga; 01 túi nylon màu xanh, bên trong có 01 viên nén màu xanh ở lỗ viên gạch trên vỉ ruồi ở giữa lán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VL đã T hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể của D xác định D dương tính với ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 859/KLGĐ ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 98 viên nén màu hồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT có khối lượng 9,5804g, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

Không tìm thấy chất ma túy trong 03 viên nén màu xanh, được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu MT và MT1.

Cáo trạng số 31/CT-VKS - VL ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL truy tố Trần Đình D ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, tính từ ngày 02/8/2022, không áp dụng hình bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát là đúng, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức rõ sai trái của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đình D có hành vi tàng trữ 9,5804g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời còn là nguyên nhân gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện rõ sự xem thường pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng kỷ niệm chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Các vấn đề khác: Ông Lê Công T cho anh Lê Công H mượn xe mô tô biển kiểm soát 74H2-8832, anh H cho D mượn xe mô tô nói trên nhưng cả ông T và anh H không biết D sử dụng phương tiện trong quá trình phạm tội nên không xử lý.

Người đàn ông tên “Út” ở khu vực chợ Cầu, thị trấn Gio Linh bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác minh được, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Anh Hoàng Xuân P ở cùng bị cáo tại lán nuôi tôm vào ngày 02/8/2022; lán nuôi tôm bị cáo dùng làm địa điểm để sử dụng ma túy thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hoài, bà Hòa, nhưng đều không biết việc bị cáo sử dụng, tàng trữ ma túy nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Deahan gắn biển kiểm soát 74H2-8832 đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Công T đúng quy định. 02 chai nhựa; 03 bật lửa ga không có giá trị sử dụng, số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình D 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 9,4604g là ma túy Methamphetamine và bao gói hoàn lại sau giám định (01 túi niêm phong, mẫu vật và bao gói sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và ký hiệu mã số PS2A 053950); 02 chai nhựa trong suốt trên thân chai có đục một lỗ tròn. 03 bật lửa ga trong đó có 02 cái màu đỏ và 01 cái màu trong suốt.

Tịch thu sung công 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được quần hình trụ tròn (cắm trên chai nhựa trong suốt).

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL ngày 22/11/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND VL;
- CA VL;
- CCTHADS VL;
- UBND xã H;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh